**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT 101**

**LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

-Ôn tập kiến thức cả năm.

-HS vận dụng tính chất để giải các dạng toán có liên quan.

**2. Kỹ năng**

-HS có kĩ năng giải toán; suy luận, logíc.

**3. Thái độ**

**-**HS tích cực, chủ động, hứng thú với tiết học.

**4. Năng lực**

**-**Năng lực chung: Năng lực vận dụng kiến thức, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực tự học.

-Năng lực riêng: Năng lực suy luận logic, năng lực tính toán, năng lực báo cáo, ngôn ngữ.

**II. CHUẨN BỊ**

**1.Giáo viên:** Đồ dùng dạy học: thước, bảng phụ, phấn màu, giáo án, tài liệu dạy học.

**2.Học sinh:** Đồ dùng học tập: vở nháp, thước kẻ, chuẩn bị bài.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**(Thời gian 1 phút)

**2. Kiểm tra bài cũ** (lồng ghép trong tiết dạy)

**3. Bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Thời gian: 3-5 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| -GV cho HS ôn lại kiến thức cũ qua trò chơi: “Ai nhanh hơn”.  -GV chiếu các câu hỏi trắc nghiệm lên máy chiếu.  -GV dẫn vào bài. | -HS trả lời, ai trả lời đúng sẽ được 1 điểm cộng. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (Thời gian: 25-30 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **Hoạt động 1: Ôn tập về số nguyên tố, hợp số, ước chung, bội chung** | | |
| Gv : Sử dụng các câu hỏi 8,9 (sgk : tr 66) để củng cố  Gv: ƯCLN của hai hay nhiều số là gì ? Cách tìm ?  -Tương tự với BCNN | Hs : Phát biểu điểm khác nhau của định nghĩa số nguyên tố và hợp số .  \_ Tích của hai số nguyên tố là số nguyên tố hay hợp số .  Hs : Phát biểu tương tự quy tắc sgk đã học . | **BT 161 (sgk : tr 64) .** |
| **Hoạt động 2: Ôn tập cách rút gọn phân số** | | |
| Gv: Muốn rút gọn phân số ta phải làm như thế nào ?  \_ Bài tập củng cố :  1. Rút gọn các phân số sau:  a/  ; b/  ;  \_ Thế nào là phân số tối giản ?  2. So sánh các phân số :  a/  và  b/  và  c/  và  Gv : Hướng dẫn áp dụng vào bài tập và kết quả như phần bên .  BT 174 (sgk : tr 67) .  Gv : Làm thế nào để so sánh hai biểu thức A và B ?  Gv : Hướng dẫn hs tách biểu thức B thành tổng của hai phân số có tử như biểu thức A  \_ Thực hiện như phần bên | Hs : Phát biểu quy tắc rút gọn phân số .  Hs : Áp dụg quy tắc rút gọn như phần bên .  Hs : Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà tử và mẫu có ƯC là 1 và -1  Hs : Trình bày các so sánh phân số : áp dụng định nghĩa hai phân số bằng nhau, so sánh hai phân số cùng mẫu , so sánh với 0, với 1  Hs : Vận dụng vào bài tập .  Hs : Quan sát đặc điểm hai biểu thức A và B  Hs : So sánh hai phân số có cùng tử và trình bày như phần bên . | **BT 1**  a)  ; b)  ; c)  **BT 2**  a)  ; b)  c) .  **BT 174 (sgk : tr 67)**  (1)  (2)  Từ (1) và (2) , suy ra : A > B |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (Thời gian: 3-5 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| -Bài tập bổ sung : điền vào dấu \* để :  a/ 6\*2 chia hết cho 3 mà không chia hết cho 9 ?  b/ \*7\* chia hết cho 15 ?  Gv: Hướng dẫn trình bày như phần bên . | Hs : Phát biểu các dấu hiệu chia hết cho 2 ; 3 ; 5 ; 9  Hs : Trả lời : số như thế nào vừa chia hết cho 3, vừa chia hết cho 9 , suy ra tìm \*  \_ Tương tự với câu b (chú ý số chia hết cho 3 và 5 thì chia hết cho 15 ). | **BT (bổ sung)**  a)  b) Số cần tìm là : 375 ; 675 ; 975 ; 270 ; 570 ; 870 . |
| **E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI, MỞ RỘNG (Thời gian: 1 phút)** | | |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Ghi bảng** |
| **-**GV hướng dẫn HS học ở nhà. | **-**HS ghi bài. | **BTVN:** Hs nắm lại phần lý thuyết đã ôn tập .  \_ Hoàn thành phần bài tập còn lại sgk, chuẩn bị tiết “**Ôn tập cuối năm(tt)”** |

**\*RÚT KINH NGHIỆM**